

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /BC-CTCPCN Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 19 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

(Theo quy định của Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010

hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

Địa chỉ : 14 Tô Hiệu, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận

Điện thoại : (068) 3823980 Fax: (068) 3820350

Giấy chứng nhận ĐKKD : số 4303000061, do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 theo Giấy ĐKKD số 4500289362 ngày 27/10/2010 do Sở kế hoạch - Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp.

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán và Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận báo cáo như sau:

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2008 theo Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty cấp nước thành Công ty cổ phần và được công nhận là công ty đại chúng ngày 02/07/2009.

2. Quá trình phát triển:

Từ khi chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận tiếp tục thực hiện chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của mình với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất.
- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước.
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước.

- Khảo sát địa hình xây dựng công trình.
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước.
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước, và
- Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

3. Định hướng phát triển:

Trong năm 2010, Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo mục tiêu và chiến lược phát triển đã đề ra, cụ thể:

a. Mục tiêu:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Đạt tỷ lệ hộ dân được cấp nước cao;
- Tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra;
- Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
- Thực hiện các biện pháp giảm thất thoát nước.

b. Chiến lược phát triển:

- Tích cực cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.
- Giữ vững và nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng nước tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu;
- Cải tạo các tuyến ống cũ, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Phát triển hệ thống cấp nước, cải tạo nâng cấp các nhà máy nước trực thuộc.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả năm 2010
Nước ghi thu	m ³	7.355.945
Phát triển hộ khách hàng	hộ	6.666
Doanh thu	tỷ	45,674
Nộp ngân sách	tỷ	2,292
Tỷ lệ thất thoát	%	25

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch
Nước ghi thu	108,18%
Phát triển hộ khách hàng	111,00%
Doanh thu	117,33%
Nộp ngân sách	141,40%

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Tiếp tục áp dụng những quy định, quy trình công việc đã ban hành, đồng thời bổ sung các quy định, quy trình chuyên môn khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của công ty.

Nâng cao các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, thay đồng hồ nước, cải tạo và sửa chữa ống mục, ...nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tích cực và đồng bộ các biện pháp chống thất thoát hữu hình và vô hình.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(23.539.651.139)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(59)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(8,98)
Khả năng thanh toán hiện hành		5,06

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 (Nguồn vốn chủ sở hữu): 35.796.756.341 đồng.

- Kể từ ngày 01/01/2010, cổ đông nhà nước đã tăng vốn góp tại Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận với số vốn là 3.157.168.920 đồng. Vì vậy, Vốn điều lệ của công ty đã tăng từ 56.090.700.000 đồng lên 59.247.868.920 đồng tương ứng 5.924.786.892 cổ phần, mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 5.924.786,92 cổ phiếu phổ thông.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 5.924.786,92 cổ phiếu phổ thông.

- Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không có.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010	Kết quả 2010	Đạt (%)
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	6.800.000	7.355.945	108,18
Doanh thu bán hàng	đồng	34.000.000.000	39.893.185.482	117,33
Lợi nhuận trước thuế	đồng	0	(23.539.651.139)	

Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với chức năng nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu xã hội tại các đô thị trong tỉnh và vùng phụ cận. Trong năm 2010, hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn, chi phí lãi vay chưa được tính, nguồn trả nợ vay đầu tư và phí lắp đặt đến đồng hồ cho khách hàng chưa được tính đủ, giá tiêu thụ nước sạch được duyệt bán thấp hơn giá nước sạch tính đúng, tính đủ, dẫn đến cuối năm kết thúc năm tài chính bị lỗ **23.539.651.139 đồng**.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Công tác giải quyết các yêu cầu lắp mới, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, đảm bảo hài lòng khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị.
- Tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Công tác cải cách hành chính đã mang lại những hiệu quả tích cực trong việc tiếp xúc và giải quyết nhu cầu khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (năm 2011)

- Nước ghi thu: 8.500.000m³, tăng 15,5% so với năm 2010
- Phát triển hộ khách hàng: 5.000 hộ
- Xây dựng lại phương án giá nước mới trình UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính về giảm lãi suất cho vay của Dự án ADB3.
- Tập trung vào công tác chống thất thoát, phấn đấu giảm xuống <25%.
- Nâng cấp nhà máy nước Tân Sơn lên 5.000m³/ ngày đêm.
- Hoàn thành công tác ký lại Hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Nâng lương sản phẩm hàng năm cho người lao động.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

a. Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

- Địa chỉ: 01 – Lê Phụng Hiểu – Hà Nội – Việt Nam

- ĐT: (84-4) 8241990 Fax: (84-4) 8253973

b. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Đính kèm trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN: Không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức:

a. Ban Giám đốc

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phạm Hồng Châu	31/08/1959	Đại học cấp nước	Giám đốc	27 – Trần Phú – TP.Phân Rang – Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận	01/10/2008	
Lâm Anh Toàn	16/06/1963	Đại học tài chính	P.Giám đốc	80/28 – Quang Trung – TP,Phân Rang – Tháp Chàm – Tỉnh	01/10/2008	30/09/2010
Nguyễn Thị Mai Dung	17/10/1959	Đại học tài chính	Kế toán trưởng	243 – Ngô Gia Tự – TP,Phân Rang – Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận	01/10/2008	31/12/2010

b. Các Phòng, Ban, Đội, Tổ:

Công ty hiện có: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế hoạch - Kỹ Thuật, Phòng Kế toán – Tài Vụ, Phòng Kinh doanh, Ban QLDA ADB4, Đội lắp đặt Phan Rang, Đội chống thất thoát, Tổ quản lý mạng.

2. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được hưởng theo quy chế trả lương - trả thưởng của Công ty, Thỏa ước lao động tập thể và Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Chính sách đối với người lao động:

Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và các nội dung đã cam kết đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của Nhà nước.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty:

a. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận gồm:

- | | | |
|---------------------------|---|----------|
| 1. Ông Nguyễn Thế Dương | - | Chủ tịch |
| 2. Ông Phạm Hồng Châu | - | Ủy viên |
| 3. Ông Lâm Anh Toàn | - | Ủy viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Mai Dung | - | Ủy viên |
| 5. Ông Ngô Đình Thuận | - | Ủy viên |

** Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua các phiên họp HĐQT và thông qua các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp HĐQT. Hoạt động của HĐQT trong năm 2010 đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành và các quy định khác của Pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị.

** Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị:*

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| + Chủ tịch HĐQT | : 0 đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 700.000 đồng/ tháng |

** Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị:*

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Dương	Chủ tịch	2.164.796	36,53%	Đại diện phần vốn góp của nhà nước
2	Phạm Hồng Châu	Ủy viên	1.021.254	18,30%	Đại diện phần vốn góp của nhà nước

3	Lâm Anh Toàn	Ủy viên	47.200	0,797%	
4	Nguyễn Thị Mai Dung	Ủy viên	5.000	0,084%	
5	Ngô Đình Thuận	Ủy viên	100.000	1,688%	Đại diện phần vốn góp của Xí nghiệp cấp nước Đông Mỹ Hải

b. Ban kiểm soát:

Trong năm 2010, không có sự thay đổi nào về thành viên Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận gồm:

- | | | |
|--------------------------|---|------------|
| 1. Ông Trần Hồng Phương | - | Trưởng Ban |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Chánh | - | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Lan | - | Thành viên |

** Hoạt động của Ban Kiểm soát:*

Trong năm 2010, các thành viên Ban Kiểm soát Công ty vẫn hoạt động theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát. Hoạt động của Ban Kiểm soát đảm bảo theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

** Thù lao của Ban Kiểm soát:*

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| + Trưởng Ban Kiểm soát | : 700.000 đồng/ tháng |
| + Thành viên Ban Kiểm soát | : 500.000 đồng/ tháng |

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

a. Cổ đông góp vốn nhà nước:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	UBND tỉnh Ninh Thuận		5.396.987	91,09%

b. Cổ đông góp vốn sáng lập: Không có

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HĐQT
- Lưu VT + TKCT

(Đã ký)

PHẠM HỒNG CHÂU